|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Quảng Bình, ngày  tháng   năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**DỰ THẢO**

**Quy định về nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHOÁ XVIII KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số ………/TTr-UBND ngày … tháng … năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra số ……/BC-HĐND ngày…tháng …năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hoá; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia).

b) Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện, các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Quy định nội dung, mức chi**

1. Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hoá; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia).

a) Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi do cấp huyện chủ trì thực hiện: Áp dụng tương ứng bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; riêng tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Nội dung, mức chi để thực hiện các nhiệm vụ thi do các cơ sở giáo dục chủ trì thực hiện: theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá mức tiền công quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình

a) Nội dung chi, mức chi để tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này; riêng tiền công ra đề thi, tiền công chấm thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này. Đối với cấp huyện áp dụng tương ứng bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; đối với các cơ sở giáo dục thực hiện theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện.

b) Nội dung chi, mức chi để tổ chức thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông, thi nghề phổ thông, kiểm tra cuối kỳ, đánh giá chất lượng, kỳ thi cấp chứng chỉ do cấp tỉnh chủ trì thực hiện: Áp dụng tương ứng bằng 70% mức chi tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này; đối với cấp huyện áp dụng tương ứng bằng 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; đối với các cơ sở giáo dục thực hiện theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá 70% mức chi do cấp tỉnh chủ trì thực hiện.

c) Nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại tỉnh Quảng Bình (Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Hội thi về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Hội thi về làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu số/thiết kế video; Cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật; Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; Hội thi các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Hội thi giáo viên làm cán bộ đoàn, tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi) do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này; đối với cấp huyện chủ trì tổ chức áp dụng tương ứng bằng 70% mức chi do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; đối với các cơ sở giáo dục chủ trì tổ chức thực hiện theo dự toán được phê duyệt nhưng không vượt quá 70% mức chi do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện.”.

3. Mức chi tiền công quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (bao gồm những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết, ngày nghỉ làm việc hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao động). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

**Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cấp tỉnh chủ trì thực hiện; ngân sách huyện, thị xã, thành phố bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do huyện, thị xã, thành phố chủ trì thực hiện; ngân sách được giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ sở giáo dục để thực hiện các nhiệm vụ thi do các cơ sở giáo dục chủ trì thực hiện.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hoá, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ …thông qua ngày … tháng … năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ;  - VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ; - Bộ Tài chính; - Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);  - Vụ pháp chế (Bộ GDĐT);  - Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; - Các ban và các đại biểu HĐND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; - Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP; - Báo QB, Đài PT-TH Quảng Bình; - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |